

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/HS-ST**

Ngày: 05-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Công – Hiệu trưởng trường THCS, xã Ka Đô.

2. Ông Huỳnh Thái Thân – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phúc; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/HSST ngày 07/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 13/12/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **K' M**; Sinh ngày: 15/02/2004 tại Lâm Đồng; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã P, huyện Đam Rông, Lâm Đồng; Tạm trú: thôn QH, xã QL, Đơn Dương, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mạ; Tôn giáo: Tin Lành; Học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Tạ B1, sinh năm 1972 và con bà K'N sinh năm 1982, hiện ở Thôn B, xã P, Đam Rông, Lâm Đồng; Em ruột: Có 04 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014. Bị can là con đầu trong gia đình; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương từ ngày 14/7/2021 đến ngày 20/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo K'M đồng thời là người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông **Tạ B1**, sinh năm: 1972, bà **K' N**, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Ông Tạ B1 có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Lê Anh Vũ**. Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà **Ngô Thị Trà M1**, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Đường số 4, thôn Q, xã QL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn T**, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Đường số 1, thôn QT, xã QL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Thôn Q, xã QL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Ông **K' W**, sinh năm: 1984, bà **K' Er**, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Là bố, mẹ của **K' N1**; sinh ngày: 22/10/2006. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 12/7/2021, K' M và K' N1 đi từ nhà trọ Minh Nghĩa thuộc thôn QH, xã QL đến nhà ông Tạ B1 ở thôn Q, QL, Đơn Dương là bố ruột của M để phụ kéo ống tưới nước. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Minh T ở Thôn Q, QL, Đơn Dương, thấy nhà ông T không có người trông coi nên K' M rủ K' N1 đột nhập vào nhà ông Nguyễn Minh T để trộm cắp tài sản thì K' N1 đồng ý. Lúc này, M quan sát thấy nhà ông T có camera an ninh nên đã đi đến ngắt cầu dao điện ở trước nhà rồi M và N1 đi ra phía sau nhà rồi trèo qua tường rào và sử dụng cây nứa, cây sắt có sẵn trong sân cạy cửa sau nhà rồi cùng nhau đi vào trong nhà tìm kiếm tài sản. M đi vào phòng ngủ lấy trộm 01 (một) cục sạc dự phòng hiệu Xiaomi màu trắng để trên bàn trang điểm, N1 đi vào phòng khách lấy trộm được số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để dưới lớp kính trên bàn. Sau đó, cả hai đi xuống phòng bếp mở tủ lạnh lấy trộm 02 (hai) lon bia Heniken, mở tủ kính để chén bát lấy trộm 01 (một) máy đánh trứng màu xanh chạy bằng pin tiểu, 01 (một) chai dầu ăn loại Meizan hai lít, 01 (một) lon cá hộp ba cô gái, 01 (một) hộp thịt heo hai lát, 02 (hai) gói cháo thịt băm gấu đỏ và 03 (ba) lốc sữa vinamilk loại 110ml trong thùng sữa để trên bếp. Sau khi lấy trộm được các tài sản trên, M và N1 đi về lại nhà trọ Minh Nghĩa, chia nhau tài sản trộm cắp được để tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL/HĐĐGTS ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đơn Dương xác định. Tổng tài giá trị sản mà M, N1 trộm cắp của ông Nguyễn Minh T có giá trị là 1.031.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà K' M và K' N1 đã trộm cắp của ông Nguyễn Minh T là 1.231.000đ (một triệu hai trăm ba mươi một ngàn đồng)

Ngoài ra quá trình điều tra K' M và K' N1 đã khai nhận trước đó thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn, xã QL, huyện Đơn Dương, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Vào khoảng 10 giờ ngày 07/03/2021, K' M và K' N1 đi từ phòng trọ Minh Nghĩa thuộc thôn QH, QL, Đơn Dương để tìm rau về nấu ăn. Khi đi qua nhà bà Ngô Thị Trà M1 ở thôn Q, QL, Đơn Dương, K' M và K' N1 nhìn thấy cửa nhà bà M1 không khóa, nhà không có người trông coi nên K' M rủ K' N1 đột nhập vào trong nhà để trộm cắp tài sản thì K' N1 đồng ý. Lúc này, M và N1 cùng nhau đột nhập vào nhà rồi đi vào một phòng ngủ và phát hiện trên bàn học có 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J9, màu bạc. K' N1 lấy điện thoại này giấu trong người rồi đi về nhà trọ Minh Nghĩa trước. Riêng K' M tiếp tục ở lại lục lọi đồ đạc để tìm kiếm tài sản lấy trộm. Khi lục lọi, M phát hiện trong hộp đồ trang điểm trên bàn học trong phòng ngủ có số tiền 2.670.000đ (hai triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) nên đã lấy số tiền này giấu trong người. Sau đó, M đi ra ngoài phòng khách tiếp tục lục túi xách màu đen được treo trên tường lấy trộm được 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100 USD. Sau đó, K' M đi về phòng trọ “Minh Nghĩa”. Số tiền và giá trị tài sản trộm cắp được, M và N1 chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL/HĐĐGTS ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đơn Dương xác định. Tổng tài giá trị sản mà M, N1 trộm cắp của bà M1 gồm điện thoại di động và 100USD có giá trị là 4.235.000đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà K' M và K' N1 đã trộm cắp của bà Ngô Thị Trà M1 là 6.905.000đ (sáu triệu chín trăm lẻ năm ngàn đồng).

Lần thứ hai:

Vào khoảng 09 giờ ngày 28/5/2021, trên đường đi tìm việc làm, K' M và K' N1 nhìn thấy nhà ông Nguyễn T ở Thôn QT, QL, Đơn Dương không khóa cổng trước, nhà không có người trông coi nên K' M rủ K' N1 đột nhập vào nhà ông Nguyễn T để trộm cắp tài sản thì K' N1 đồng ý. Do thấy các cửa nhà ông T đều bị khóa nên M và N1 đi vòng ra phía sau nhà, dùng xà beng của nhà ông T cạy cửa rồi đột nhập vào trong nhà tìm kiếm tài sản. M đi vào phòng ngủ thứ ba

lục lợi trong tủ gỗ dưới chân giường lấy trộm 01 (một) lắc đeo tay bằng vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ và số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) trong túi quần. N1 đi vào phòng khách lấy trộm được 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A71, màu đen được để trên bàn học rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ thứ nhất thì lấy trộm số tiền 340.000đ (ba trăm bốn mươi ngàn đồng). Số tiền và giá trị tài sản trộm cắp được, M và N1 sử dụng đóng tiền trọ, còn lại chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL/HĐĐGTS ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đơn Dương xác định. Tổng tài giá trị sản mà M, N1 trộm cắp của nhà ông Nguyễn T có trị giá 14.659.000đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà K' M và K' N1 đã trộm cắp của ông Nguyễn T là 15.399.000đ (mười lăm triệu ba trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Cáo trạng số 01/CT-VKSDD ngày 06/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can K' M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo K' M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo K' M mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nữa nên không xem xét.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận vào các ngày 07/03/2021, 28/5/2021 và ngày 12/7/2021, bị cáo đã rủ K' N1 trộm tài sản của bà Ngô Thị Trà M1, của ông Nguyễn T và của ông Nguyễn Minh T như cáo trạng đã nêu. Mục đích trộm cắp là để tiêu xài cá nhân. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo tuổi đời còn nhỏ, thiếu sự chăm sóc của bố mẹ; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị phát hiện đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 91 Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 07/3/2021 và ngày 28/5/2021, K' M đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản của bà Ngô Thị Trà M1 và của ông Nguyễn T có tổng giá trị 22.304.000đ, là vi phạm pháp luật.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, lời khai của K' N1, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với giá trị là 22.304.000đ của K' M nêu trên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động mà muốn có tài sản để tiêu xài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp. Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về hành vi phạm tội trước đó; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên được áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 91 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo. Do bị cáo phạm tội nhiều lần nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, là người chưa thành niên phạm tội, là người đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung. Ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đơn Dương thu giữ và trả lại 01 (một) máy đánh trứng cầm tay màu xanh và 01 (một) cục sạc dự phòng hiệu Xiaomi, màu trắng, dung lượng 20.000mAh cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Minh T; trả lại 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng, bên trong không gắn sim cho chủ sở hữu là ông Nguyễn T. Sau khi nhận tài sản, chủ sở hữu không có đề nghị gì nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Ngô Thị Trà M1 yêu cầu bồi thường số tiền 6.905.000đ; ông Nguyễn T yêu cầu bồi thường 14.772.000đ; ông Nguyễn Minh T yêu cầu bồi thường là 411.000đ. Tuy nhiên, trong đơn xin xét xử vắng mặt các ông Nguyễn T, Nguyễn Minh T và bà Ngô Thị Trà M1 không yêu cầu bồi thường nữa nên không xem xét.

[7] Đối với hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của K' N1 khi phạm tội là người dưới 16 tuổi K' N1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đơn Dương xử phạt hành chính đối với K' N1 là thỏa đáng.

Đối với bà K' Er, là mẹ ruột của K' N1: bà K' Er không biết điện thoại Samsung J7 Pro mà N1 đưa là do trộm cắp mà có nên không cơ sở để xử lý đối với bà K' Er.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của K' M và K' N1 vào ngày 12/7/2021 tại nhà Nguyễn Minh T ở thôn Q, xã QL, Đơn Dương, có giá trị 1.231.000đ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đơn Dương xử phạt hành chính đối với hành vi nêu trên là thỏa đáng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo K' M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo K' M 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo K' M cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đam Rông, Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo K' M phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng